

Phụ lục II

(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

**CỤC THADS TỈNH TIỀN GIANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THÀNH PHỐ MỸ THO

Số: **7** /CCTHADS

Mỹ Tho, ngày **19** tháng 10 năm 2022

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN
TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN**

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty TNHH Thẩm định giá Nova, Chi nhánh tỉnh Tiền Giang: số 27C, Nguyễn Hữu Trí, khu TĐC, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Thực hiện việc bán đấu giá tài sản theo:

- Quyết định thi hành án số: 20, 21, 22/QĐ-CCTHADS ngày 02/11/2021; 161/QĐ-CCTHADS ngày 13/7/2022; 812/QĐ-CCTHADS ngày 22/7/2022; 151, 752/QĐ-CCTHADS ngày 01/7/2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho;

- Họ và tên người phải THA:

1. Ông Trần Văn Sang, sinh năm: 1973, địa chỉ: số 01 Trần Quốc Toàn, phường 4, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

2. Ông Đoàn Văn Sang, sinh năm: 1975, địa chỉ: số 02 Ấp Bắc, phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

3. Công ty TNHH SXCB Nông sản Cát Tường, địa chỉ: 212 Quốc lộ 50, ấp 3B, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Địa chỉ nơi có tài sản: số 212 ấp 3B, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 83 điểm.

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	TỔNG		90	88
I	Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)		15	13



STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC
1	<p>Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản.</p> <p>Ghi chú: Doanh nghiệp hiện có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh. - 10 Chi nhánh tại các tỉnh/thành: Hà Nội, Long An, Tiền Giang, Tây Ninh, Bến Tre, Đồng Tháp, Bình Phước, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Bình Định. - 03 Văn phòng đại diện tại các tỉnh: Bình Thuận, Đồng Nai, Cà Mau. 	Có 02 chi nhánh trở lên	5	5
		Chỉ có 01 chi nhánh	4	
		Không có chi nhánh	3	
2	<p>Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng bảo hiểm xã hội và được Bộ Tài chính thông báo đủ điều kiện hành nghề.</p> <p>Ghi chú: Doanh nghiệp hiện có 07 thẩm định viên đủ điều kiện hành nghề năm 2022 theo Thông báo số 1045/TB-BTC ngày 31/12/2021 của Bộ Tài chính.</p>	Trên 07 thẩm định viên	5	4
		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4	
		Dưới 05 thẩm định viên	3	
3	<p>Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá</p> <p>Ghi chú: Doanh nghiệp được thành lập ngày 13/07/2017 và được Cục Quản Lý Giá - Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá mã số 260/TĐG lần đầu ngày 30/08/2017.</p>	Trên 05 năm	5	5
		Từ 03 đến 05 năm	4	
		Dưới 03 năm	3	
II	Năng lực kinh nghiệp (tối đa 60 điểm)		60	59
1	<p>Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo Thẩm định giá, chứng thu thẩm định giá.</p>	Trên 30 hồ sơ	15	15
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14	
		Dưới 20 hồ sơ	13	

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC
2	<p>Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá.</p> <p>Ghi chú: <i>Tính từ thời điểm thành lập đến nay, doanh nghiệp không bị xử phạt vi phạm hành chính.</i></p>	Không bị xử phạt vi phạm hành chính	10	10
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9	
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	8	
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0	
3	<p>Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp chứng thư thẩm định giá</p> <p>Ghi chú: <i>Thời gian cam kết cấp chứng thư thẩm định giá trong vòng 06 (sáu) ngày từ thời điểm ký hợp đồng thẩm định giá.</i></p>	Trước 07 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	5	5
		Từ 07 ngày đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	4	
		Trên 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	3	
4	<p>Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá</p> <p>Ghi chú: <i>Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá trong vòng 03 (ba) ngày từ thời điểm nhận được yêu cầu giải trình.</i></p>	Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình	10	10
		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9	
		Trên 05 ngày làm việc	8	
5	<p>Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá</p> <p>Ghi chú: <i>Doanh nghiệp đang sử dụng phần mềm định giá bất động sản, có thể trích xuất dữ liệu.</i></p>	Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10	10
		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9	



STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC
		Không có phần mềm	0	
6	<p>Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài chính công bố</p> <p><i>Ghi chú: Theo Thông báo số 187/TB-BTC ngày 22/02/2021 của Bộ Tài chính về việc Công bố kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm 2020 của các doanh nghiệp thẩm định giá. Doanh nghiệp thuộc nhóm các doanh nghiệp từ 70 đến dưới 80 điểm (số thứ tự của NOVA: 39/193).</i></p>	Từ 80 điểm trở lên	10	9
		Từ 70 đến dưới 80 điểm	9	
		Từ 60 đến dưới 70 điểm	8	
III	Năng lực tài chính		15	15
1	<p>Có biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty.</p> <p><i>Ghi chú: Doanh nghiệp đã đang tải công khai biểu phí dịch vụ thẩm định giá trên website doanh nghiệp.</i></p> <p><i>http://thamdinhnova.com/thutuc/166-.html</i></p>		5	5
2	<p>Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây</p> <p><i>Ghi chú: Doanh nghiệp tự đánh giá phí dịch vụ tham gia dự thầu thấp nhất trong các hồ sơ đăng ký.</i></p>	Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký	5	5
		Thấp thứ 2	4	
		Thấp thứ 3	3	
		Thấp thứ 4	2	
		Thấp thứ 5 trở đi	1	
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định	Trên 5 tỷ/năm	5	5
		Từ 3 - 5 tỷ/năm	4	
		Từ 1 - 3 tỷ/năm	3	

STT	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC
	giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất. <i>Ghi chú: Doanh thu bình quân từ dịch vụ thẩm định giá của doanh nghiệp trong 03 năm gần nhất (2018, 2019, 2020) là 6,98 tỷ đồng/năm.</i>	Dưới 1 tỷ/năm	2	

- Tổng số điểm Công ty TNHH Thẩm định giá NOVA đạt được: 88/90 điểm.

Nơi nhận:

- Cục Thi hành án dân sự tỉnh (Đề đăng lên trang TTĐT);
- Niêm yết tại trụ sở cơ quan;
- Lưu: VT, HSTHADS

CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Cẩm Tiên



